

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 40/2023/DS-ST

Ngày: 18/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Hưng

Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Vĩnh Cửu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2022/TLST-DS ngày 30/12/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX-DS ngày 26/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 484/2023/QĐST-DS ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Vũ Nguyễn L, sinh năm 1985

Địa chỉ: số 2, KP8, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1997

Trú tại: ấp 2, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 2, KP8, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bà P là ông Vũ Nguyễn L

(ông L có mặt, bà D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn ông Vũ Nguyễn L trình bày:**

Do chỗ quen biết với bà Lê Thị Mỹ D nên ngày 02/10/2018 ông đã cho bà Lê Thị Mỹ D vay tiền với số tiền 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) có làm giấy tay với nhau mục đích vay là để bà D kinh doanh, trong giấy không ghi tiền lãi nhưng hai bên thỏa thuận bằng miệng tiền lãi là 2%/tháng, hai bên thỏa thuận đến ngày 17/12/2021 thì bà D sẽ trả lại cho ông Vũ Nguyễn L, nhưng đến hạn mà bà D chưa trả lãi cho ông được lần nào. Vì vậy ông đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu bà D phải thanh toán cho ông tiền lãi cũng như tiền gốc nhưng bà D cứ lẩn tránh không gặp và hẹn nhiều lần. Vì vậy nay tại

tòa ông yêu cầu bà Lê Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền theo thỏa thuận tại buổi làm việc ngày 27/4/2023 của Tòa án là bà D đồng ý trả cho ông số tiền gốc là 5.100.000.000 đồng là tiền lãi là 1% tính từ ngày 02/10/2018 đến nay (như vậy thời gian tính lãi là 04 năm 09 tháng 16 ngày = 57 tháng 16 ngày), ông cũng đồng ý tiền lãi thống nhất với bà D và yêu cầu tiền lãi là 1% bằng 2.934.000.000 đồng (hai tỷ chín trăm ba mươi tư triệu). Tổng cộng là 8.034.000.000 đồng (tám tỷ không trăm ba mươi tư triệu). Nay tại tòa ông cho một mình bà D vay nợ, nên ông cũng đề nghị một mình bà D phải trả nợ cho ông, không yêu cầu thêm ai khác.

* Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày: Bà công nhận có vay của ông L số tiền 6 tỷ đồng như ông L trình bày, nhưng bà đã trả cho ông L được 1.000.000.000 đồng bằng hình thức bán cho ông L một lô đất, sau đó bà lại vay thêm 100.000.000 đồng, nên số nợ hiện tại của bà còn nợ ông L là 5.100.000.000 đồng, nay tại Tòa bà đồng ý trả nợ cho ông L số nợ gốc này. Đối với số tiền lãi nay bà và ông L đã thống nhất thỏa thuận tiền lãi là 1% tính từ ngày 02/10/2018 đến nay, nhưng bà đề nghị Tòa án cho bà thời gian 20 ngày để bà về sao kê những khoản tiền lãi mà bà đã trả cho ông L, nếu quá thời hạn trên mà bà không cung cấp thì coi như bà chưa trả bằng hình thức chuyển khoản cho ông L như bà đã trình bày và đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thẩm quyền giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giải quyết là đúng thẩm quyền; Về xác định tư cách tố tụng là đúng; Thời hạn giải quyết đúng quy định; Hồ sơ gửi viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục tổng đạt cho đương sự, niêm yết và thông báo công khai trên thông tin đại chúng đúng quy định; Xác minh thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Do yêu cầu của ông L được chấp nhận nên buộc bà D phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về tố tụng:

1.1. Áp dụng Điều 26; 35; 39 Bộ luật TTDS năm 2015 quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Căn cứ vào Điều 85; 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về đại diện theo ủy quyền, bà Lê Thị Thanh P có giấy ủy quyền cho ông Vũ Nguyễn L ngày 23/02/2023 được Văn phòng công chứng Hoàng Long công chứng hợp lệ, nên được chấp nhận.

1.3. Đối với bà Lê Thị Mỹ D đã được tòa án triệu tập hợp lệ hai lần và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, nhưng bà D vẫn vắng mặt áp dụng khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà D.

1.4. Về tư cách tố tụng: Ông L xác định số tiền cho vay là tài sản của vợ chồng ông không còn ai khác liên quan và ông L xác định cho mình bà D vay tiền để kinh doanh

và yêu cầu mình bà D trả nợ, (không yêu cầu chồng con hay cha mẹ bà D cùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông) nên ông xác định không có ai khác liên quan đến vụ án.

2] Về nội dung:

2.1. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Nguyễn L đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả nợ cho ông số tiền đã vay nợ, nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

2.2. Đối với việc vay mượn nợ giữa ông Vũ Nguyễn L và bà Lê Thị Mỹ D được các bên xác nhận bằng giấy tay với nhau, tại Tòa án bà D cũng thừa nhận nên việc vay mượn nợ giữa các bên là có thật.

2.3. Bà Lê Thị Mỹ D đã được tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của bà D nên Tòa án đã niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 3 số liên tiếp theo quy định, sau đó bà D có lên Tòa làm việc và thừa nhận sự việc vay mượn nợ, nhưng sau đó bà D lại vắng mặt. Đây được coi như bà D tự tước bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình tại Tòa án.

2.4. Đối với yêu cầu của ông L đề nghị Tòa án xem xét buộc bà D phải có trách nhiệm trả nợ cho ông L số tiền vay nợ mà hai bên đã thống nhất được là gốc 5.100.000.000 đồng lãi là 1%/tháng tính từ ngày 02/10/2018 đến nay là 2.934.000.000 đồng. Xét thấy căn cứ vào giấy vay tiền và được bà D thừa nhận tại tòa án, nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông L.

2.6. Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu của ông Vũ Nguyễn L đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả cho ông L số tiền là 8.034.000.000 đồng (tám tỷ không trăm ba mươi tư triệu đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

3]. Đối với chi phí tố tụng ông L đã nộp để đăng thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, ông L tự nguyện chịu chi phí này và đã nộp đủ, nên Hội đồng xét xử không tiếp tục đặt ra xem xét.

4]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Vũ Nguyễn L được chấp nhận nên bà Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 116.034.000 đồng (của số tiền 8.034.000.000 đồng).

Hoàn trả lại ông Vũ Nguyễn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004875 ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

5]. Xét quan điểm của VKS phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 269; 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

2. Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa ông Vũ Nguyễn L với bà Lê Thị Mỹ D.

Tuyên buộc bà Lê Thị Mỹ D phải có trách nhiệm phải trả cho ông Vũ Nguyễn L số tiền là 8.034.000.000 đồng (tám tỷ không tám ba mươi tư triệu đồng). Trong đó gốc là 5.100.000.000 đồng lãi là 2.934.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền gốc phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu 116.034.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Vũ Nguyễn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004857 ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS H. Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến